

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDQPAN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/3/2003 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên, trực thuộc Trường Đại học Tây Nguyên; Quyết định số 433/QĐ-BGDĐT ngày 15/02/2017 về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục quốc phòng Tây Nguyên thành Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-TTg ngày 19/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về việc thành lập, tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLDTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong Trường dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 18/2015/TTLT-BGD&ĐT-BLDTBXH ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-ĐHTN ngày 15/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh;

Theo đề nghị của Trường ban Đào tạo, Quản lý sinh viên, Đối tượng bồi dưỡng;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh K222 cho 208 Sinh viên Cao đẳng Nghề thuộc Trường Cao đẳng Y Tế Đắk Lắk (đợt 2), Học kỳ II, Năm học 2024 -2025. (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trường Cao đẳng Y Tế Đắk Lắk và những sinh viên có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều.2;
- Hiệu trưởng;
- Lưu VT, TTGDQPAN. H08.

GIÁM ĐỐC 
TS. Nguyễn Thanh Trúc

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GDQPAN CHO SINH VIÊN CAO ĐẲNG NGHỀ,
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK (ĐỢT 2), K222, HỌC KỲ II,
NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *101* /QĐ-GDQPAN ngày *11* tháng *7* năm 2025)

Stt	Ngành học	Số lượng	Ghi chú
1	Dược	157	
2	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học	22	
3	Y học Cổ truyền	29	
Tổng		208	

GIÁM ĐỐC *28*

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK (ĐỢT 2), K222, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: 101 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm GDQPAN)

Stt	MSV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	TBC	Xếp loại	Chuyên ngành
1	27D038	Triệu Hoài	Anh	12/06/2006	Gia Lai	Nữ	Dao	7.1	Khá	Dược
2	27D039	H Phôn	B'Krông	04/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.8	Khá	Dược
3	27D040	H' Ni Fôn	Byă	04/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.1	Khá	Dược
4	27D041	H Phê	Byă	28/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	6.9	Trung bình	Dược
5	27D042	H Wian	Byă	03/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.6	Khá	Dược
6	27D043	Hoàng Thị	Dung	23/10/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
7	27D044	H Thu	HĐok	10/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	6.8	Trung bình	Dược
8	27D045	Hoàng Thị Mai	Hiền	11/12/2001	Đắk Lắk	Nữ	Tày	7.4	Khá	Dược
9	27D046	Hùng Thị	Hoa	14/08/2003	Đắk Lắk	Nữ	H'Mông	7.0	Khá	Dược
10	27D047	Hoàng Thị	Hồng	11/03/2003	Đắk Lắk	Nữ	Tày	7.2	Khá	Dược
11	27D048	H SuMi	Kbuôr	25/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.5	Khá	Dược
12	27D049	H Trūk	Kbuôr	26/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	7.0	Khá	Dược
13	27D051	H Rim	Ksor	28/03/2004	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.0	Khá	Dược
14	27D052	H Thuỷ Tiên	Ksor	12/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.2	Khá	Dược
15	27D053	H Trang	Ksor	20/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	6.8	Trung bình	Dược
16	27D055	Hoàng Nguyễn Khánh	Ly	10/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
17	27D056	H Ô ly	Mlô	21/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	6.8	Trung bình	Dược
18	27D058	Hà Hồ Trà	My	11/07/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.1	Giỏi	Dược
19	27D060	H Nhung	Niê	10/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	7.0	Khá	Dược
20	27D061	H Ren	Niê	16/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.3	Khá	Dược

21	27D062	H Sường	Niê	08/12/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.0	Khá	Dược
22	27D063	H' Trâm	Niê	20/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.0	Khá	Dược
23	27D064	H Uk	Niê	01/12/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.1	Khá	Dược
24	27D066	Nguyễn Văn	Thành	13/09/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.3	Khá	Dược
25	27D067	Hà Quang	Thiệu	11/07/2006	Đắk Lắk	Nam	Mường	7.5	Khá	Dược
26	27D068	Nguyễn Thị Hoài	Thương	25/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
27	27D069	Hoàng Thị Kiều	Trang	09/12/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
28	27D070	Huỳnh Thị Thùy	Trang	30/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
29	27D071	Lê Khả	Trung	12/03/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
30	27D072	Hoàng Bá	Vũ	09/02/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.8	Khá	Dược
31	27D073	Hoàng Thị Hải	Yến	01/11/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Dược
32	27D001	Đinh Thị Vân	Anh	01/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Tày	7.3	Khá	Dược
33	27D002	Phùng Võ Đức	Anh	10/12/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
34	27D003	Nay H'	Bet Ly	28/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.4	Khá	Dược
35	27D004	H Loan	Buôn Krông	14/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.5	Khá	Dược
36	27D005	H Nha	Buôn Yă	04/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	6.8	Trung bình	Dược
37	27D007	Phùng Linh	Đan	29/10/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
38	27D008	H Khuê	Êban	01/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.1	Khá	Dược
39	27D009	H Ngao	ÊN'uôl	01/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.5	Khá	Dược
40	27D010	Ngô Hoàng Gia	Hân	24/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Dược
41	27D011	Cư Thị Thu	Hằng	02/11/2004	Tuyên Quang	Nữ	Mông	6.9	Trung bình	Dược
42	27D013	Cư Seo	Hiện	20/02/2005	Đắk Lắk	Nam	H'mông	6.9	Trung bình	Dược
43	27D015	Dương Thị Kim	Hương	08/07/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
44	27D074	Thị	Ân	30/09/2006	Đắk Nông	Nữ	M'nông	7.4	Khá	Dược
45	27D076	Lý Thị	Chàn	02/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Dao	7.0	Khá	Dược

46	27D077	Nguyễn Cao	Cường	11/04/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
47	27D078	Ngô Lê Thuý	Dương	02/12/1998	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
48	27D079	Lê Thị Trà	Giang	19/11/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.6	Trung bình	Dược
49	27D180	Đoàn Thị Ngọc	Giang	22/02/1993	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
50	27D080	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	01/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
51	27D082	Nguyễn Thị Hoa	Hồng	17/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
52	27D084	Nguyễn Thị Mai	Lan	16/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
53	27D085	Nguyễn Trần Hoàng	Lan	09/06/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
54	27D086	Lê Thị Khánh	Linh	11/09/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
55	27D087	Nguyễn Đan	Ly	21/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Dược
56	27D088	Thị	LyA	07/05/2006	Đắk Nông	Nữ	M'Nông	7.1	Khá	Dược
57	27D089	Lê Thị Trà	My	28/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
58	27D090	Thị Xa	Nê	04/04/2006	Đắk Nông	Nữ	M'Nông	7.4	Khá	Dược
59	27D091	Lê Thị	Nga	20/12/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Dược
60	27D092	Lê Thị Kim	Ngân	20/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Tày	6.9	Trung bình	Dược
61	27D093	Nguyễn Thị	Nguyên	17/01/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	6.2	Trung bình	Dược
62	27D094	Lê Thị Yến	Nhi	17/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
63	27D095	Lê Thị Yến	Ni	14/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
64	27D096	Lê Thị Lan	Oanh	22/06/2002	Nghệ An	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Dược
65	27D097	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
66	27D098	Lý Thị	Oanh	03/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	7.0	Khá	Dược
67	27D100	Nguyễn Thành	Quyết	30/08/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	7.3	Khá	Dược
68	27D101	Lê Hồng Nguyên	Thảo	01/06/2001	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
69	27D102	Nguyễn Thị	Thảo	08/12/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
70	27D103	Lương Thị	Thom	23/01/2005	Thanh Hóa	Nữ	Thái	6.9	Trung bình	Dược

71	27D104	Lê Nguyễn Thanh	Thư	04/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
72	27D105	Ngô Tuyết	Tinh	12/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
73	27D106	Nguyễn Thị Phương	Trang	10/07/2000	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.0	Giỏi	Dược
74	27D107	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	01/06/2005	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
75	27D108	Nguyễn Duy	Vũ	19/06/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
76	27D016	H Hyon	Miô	01/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	6.4	Trung bình	Dược
77	27D017	Y Luân	Miô	15/09/2006	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	7.0	Khá	Dược
78	27D018	H .	Muối	11/08/2005	Đắk Nông	Nữ	M' nông	7.4	Khá	Dược
79	27D019	Đặng Thị	Nga	25/03/2006	Đắk Nông	Nữ	Dao	7.1	Khá	Dược
80	27D022	H Li Di	Niê	10/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.0	Khá	Dược
81	27D023	H Nhiên	Niê	29/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê đê	7.3	Khá	Dược
82	27D024	H	Ning	05/01/2006	Đắk Nông	Nữ	M' nông	7.4	Khá	Dược
83	27D110	Nguyễn Trần Vy	Anh	29/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Dược
84	27D111	Nông Thị Vân	Anh	16/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	6.8	Trung bình	Dược
85	27D113	Sùng Seo	Chang	14/04/2005	Đắk Lắk	Nam	H'mông	6.5	Trung bình	Dược
86	27D114	Y - Wôt	Êban	01/01/2006	Đắk Lắk	Nam	Ê đê	7.1	Khá	Dược
87	27D115	Y Đạt	Êban	28/05/2005	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	6.7	Trung bình	Dược
88	27D116	Nông Văn	Huy	13/08/2005	Đắk Lắk	Nam	Nùng	7.1	Khá	Dược
89	27D117	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	24/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
90	27D118	Trần Thị Kim	Khánh	19/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Dược
91	27D119	Trần Thị	Khuyên	05/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
92	27D120	Lê Thị Kim	Liên	29/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Dược
93	27D121	Nguyễn Thị Trúc	Ly	14/12/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Dược
94	27D122	Nguyễn Thuỳ Thảo	My	11/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
95	27D123	Phạm Thi Bảo	Ngọc	19/08/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược

96	27D124	Trần Ánh	Ngọc	28/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Dược
97	27D126	Trần Thị Thu	Nguyệt	09/12/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
98	27D128	Trần Ngọc	Nhi	14/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
99	27D129	Nông Thị Quỳnh	Như	16/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	7.0	Khá	Dược
100	27D130	Phan Công	Quân	11/07/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
101	27D131	Phan Thị Thảo	Quyên	22/01/2006	Hậu Giang	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Dược
102	27D132	Phạm Như	Quỳnh	11/12/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
103	27D133	Trần Thị	Quỳnh	25/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
104	27D134	Trần Thị Thanh	Tâm	10/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Dược
105	27D136	Thị	Thuy	25/05/2003	Đắk Nông	Nữ	M' nông	7.2	Khá	Dược
106	27D137	Phạm Trần Khánh	Trâm	06/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
107	27D139	Trần Thị Bảo	Trang	15/09/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Dược
108	27D140	Trần Thị Ngọc	Trinh	10/05/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Dược
109	27D141	Trần Quang	Trực	19/11/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.4	Khá	Dược
110	27D142	Phan Ngọc Thanh	Tú	31/03/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
111	27D143	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	28/12/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.2	Giỏi	Dược
112	27D144	Trần Thị Như	Ý	19/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
113	27D025	H	Oanh	01/03/2004	Đắk Nông	Nữ	Mnông	7.4	Khá	Dược
114	27D026	Đinh Thị	Phượng	18/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
115	27D027	H	Soan	16/06/2006	Đắk Nông	Nữ	Mạ	6.7	Trung bình	Dược
116	27D028	H	Thăm	28/07/2005	Đắk Nông	Nữ	M' nông	7.3	Khá	Dược
117	27D029	Đào Thị	Thanh	24/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
118	27D030	Bùi Anh	Thư	23/02/2006	Ninh thuận	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
119	27D031	Đặng Thị Thanh	Thủy	09/06/1999	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.0	Trung bình	Dược
120	27D033	Đinh Thị Thu	Trang	26/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược

121	27D034	Đoàn Thị Thùy	Trang	04/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
122	27D035	Diệp Thị Khánh	Tuyết	08/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	6.6	Trung bình	Dược
123	27D036	Đinh Đoàn Hải	Yến	12/04/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.4	Trung bình	Dược
124	27D032	Bùi Trọng	Tín	08/02/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.7	Trung bình	Dược
125	27D145	Võ Thị Quỳnh	Anh	26/07/2006	Bình Dương	Nữ	Kinh	8.1	Giỏi	Dược
126	27D146	Nguyễn Trần Bảo	Anh	29/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Dược
127	27D148	Lê Thị Minh	Châu	21/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
128	27D149	Phạm Ngọc Minh	Châu	22/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
129	27D150	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	17/11/2006	Đắk Nông	Nữ	Thái	7.8	Khá	Dược
130	27D151	Ksor H	Đang	11/08/2005	Gia Lai	Nữ	Jarai	7.6	Khá	Dược
131	27D152	Lục Thiên	Đức	12/11/2005	Đắk Lắk	Nam	Nùng	7.0	Khá	Dược
132	27D153	Trần Thị Thùy	Dương	03/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.6	Khá	Dược
133	27D154	Lê Thị	Duyên	05/02/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
134	27D155	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	02/09/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.8	Giỏi	Dược
135	27D157	Phạm Thị Kim	Hậu	22/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
136	27D158	Trần Thị Thùy	Linh	02/09/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Dược
137	27D159	Vũ Huỳnh Ánh	Linh	17/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.8	Giỏi	Dược
138	27D160	Lê Vũ Ngọc	Linh	25/05/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.9	Khá	Dược
139	27D161	Nguyễn Thị	Linh	03/03/2006	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Dược
140	27D162	Trần Xuân	Lộc	06/04/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.4	Khá	Dược
141	27D164	Phan Thị Thảo	Nguyên	09/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Dược
142	27D165	H Sa Ra	Pang Tìng	28/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	M'Nông	7.4	Khá	Dược
143	27D166	Nguyễn Thị Như	Phấn	22/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
144	27D167	Phan Quốc	Phi	25/07/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.9	Khá	Dược
145	27D168	Văn Đình	Phước	19/02/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.3	Khá	Dược

146	27D169	Hoàng Thị	Sinh	13/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	7.0	Khá	Dược
147	27D170	Quan Thị	Tâm	07/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Tày	7.8	Khá	Dược
148	27D171	Nguyễn Minh	Tâm	20/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.4	Khá	Dược
149	27D172	Trần Thị	Thương	29/01/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
150	27D173	Lê Thị Hoài	Thương	12/06/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.2	Khá	Dược
151	27D174	Trương Thị Thuý	Trâm	26/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	Mường	8.1	Giỏi	Dược
152	27D175	Trần Thị Thuý	Trang	02/05/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Dược
153	27D176	Võ Phú	Trọng	14/10/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.9	Khá	Dược
154	27D178	Nguyễn Thị	Tươi	22/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Dược
155	27D179	Bùi Quang	Vinh	10/04/2006	Đắk Nông	Nam	Kinh	7.1	Khá	Dược
156	26D067	Nguyễn Khôi	Nguyên	01/01/2005	Đắk Nông	Nam	Kinh	6.9	Trung bình	Dược
157	26D093	H Doanh	Byã	01/06/2005	Đắk Lắk	Nữ	M Nông	8.0	Giỏi	Dược
158	27KTXN001	Bùi Phạm Lan	Anh	12/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Mường	7.3	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
159	27KTXN002	Nguyễn Quỳnh Lan	Anh	24/08/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.9	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
160	27KTXN003	H Liêr	Êcãm	02/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	8.1	Giỏi	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
161	27KTXN004	Trần Thị Kim	Hằng	30/05/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.0	Giỏi	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
162	27KTXN005	Phan Thị Thu	Hằng	30/11/2006	Nghệ An	Nữ	Kinh	7.9	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
163	27KTXN006	Đậu Nguyễn Nữ	Hoàng	01/04/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
164	27KTXN008	Y Khoa	HWing	30/06/2006	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	7.8	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
165	27KTXN009	Nguyễn Văn	Khánh	07/03/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.2	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
166	27KTXN018	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	08/11/2000	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	7.9	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
167	27KTXN010	Phan Đặng Trung	Kiên	06/09/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.8	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
168	27KTXN011	H Nhung	Ksor	27/07/2004	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	7.0	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
169	27KTXN012	Trần Thị Nhã	My	26/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
170	27KTXN013	Bùi Hữu An	Nguyên	30/04/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.8	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học

171	27KTXN015	Y Thang	Niê	11/03/2006	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	6.9	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
172	27KTXN016	Y Ngel	Niê	01/01/2005	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	7.0	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
173	27KTXN017	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	28/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
174	27KTXN020	Lê Thị Tuyết	Sương	10/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.1	Giỏi	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
175	27KTXN021	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	8.4	Giỏi	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
176	27KTXN022	Lê Trần Lệ	Thị	25/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
177	27KTXN024	Đoàn Thị Mỹ	Tinh	05/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
178	27KTXN026	Phan Cẩm	Tú	06/07/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
179	27KTXN027	Lê Thị Kim	Vi	24/05/2005	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
180	27YHCT113	Nguyễn Văn	An	08/08/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.8	Trung bình	Y học Cổ truyền
181	27YHCT114	Nguyễn Ngọc Thu	Anh	04/09/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Y học Cổ truyền
182	27YHCT115	Lê Thị Kim	Anh	07/04/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Y học Cổ truyền
183	27YHCT116	H Yun	Btô	17/02/2005	Đắk Lắk	Nữ	Ê Đê	7.1	Khá	Y học Cổ truyền
184	27YHCT117	Lù Mí	Cha	02/02/2005	Hà Giang	Nam	H'mông	7.0	Khá	Y học Cổ truyền
185	27YHCT118	Nguyễn Thị Khánh	Diệu	28/10/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Y học Cổ truyền
186	27YHCT119	Y- Niên	Ênuôl	24/01/2005	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	7.1	Khá	Y học Cổ truyền
187	27YHCT120	Đỗ Trường	Giang	18/01/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.3	Khá	Y học Cổ truyền
188	27YHCT121	Lê Hoàng	Hà	11/02/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.7	Khá	Y học Cổ truyền
189	27YHCT122	Trịnh Vân Thanh	Hà	08/11/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Y học Cổ truyền
190	27YHCT123	Nguyễn Gia	Hân	29/09/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Y học Cổ truyền
191	27YHCT124	Nguyễn Tấn	Hạnh	17/09/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.6	Khá	Y học Cổ truyền
192	27YHCT125	Nguyễn Thành Trung	Hiếu	05/03/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.0	Khá	Y học Cổ truyền
193	27YHCT126	Y Đô Na	Kbuôr	07/07/2006	Đắk Lắk	Nam	Ê Đê	7.7	Khá	Y học Cổ truyền
194	27YHCT128	Lò A	Khoa	28/12/2005	Đắk Lắk	Nam	H'mông	7.9	Khá	Y học Cổ truyền
195	27YHCT129	Hoàng Thị Bích	Lan	01/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	6.8	Trung bình	Y học Cổ truyền

196	27YHCT130	Mai Trần Thùy	Linh	28/06/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	6.9	Trung bình	Y học Cổ truyền
197	27YHCT131	Hoàng Ngọc	Lực	27/08/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.7	Trung bình	Y học Cổ truyền
198	27YHCT133	Nguyễn Tiến	Mỹ	12/12/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	7.5	Khá	Y học Cổ truyền
199	27YHCT134	Phan Cao	Nguyên	01/03/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	7.8	Khá	Y học Cổ truyền
200	27YHCT135	Vũ Thị Tuyết	Nhung	08/02/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.5	Khá	Y học Cổ truyền
201	27YHCT136	Võ Trần Như	Phúc	09/05/2006	TP Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	6.7	Trung bình	Y học Cổ truyền
202	27YHCT137	Trần Thị Minh	Thư	24/04/2006	Đắk Nông	Nữ	Kinh	7.1	Khá	Y học Cổ truyền
203	27YHCT138	Nông Thị Bích	Trà	29/04/2006	Gia Lai	Nữ	Nùng	7.3	Khá	Y học Cổ truyền
204	27YHCT139	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/10/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.8	Khá	Y học Cổ truyền
205	27YHCT140	Nguyễn Thị Thu	Trang	27/01/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	7.0	Khá	Y học Cổ truyền
206	27YHCT141	Trần Thanh	Tú	06/10/2006	Đắk Lắk	Nam	Kinh	6.8	Trung bình	Y học Cổ truyền
207	27YHCT142	Lê Xuân Minh	Vũ	03/04/2006	Đồng Nai	Nam	Kinh	7.4	Khá	Y học Cổ truyền
208	27YHCT143	Trần Bảo	Ngọc	23/01/2006	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	7.3	Khá	Y học Cổ truyền

Tổng số: 208 sinh viên được cấp Chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng An Ninh